

Nâng cao năng lực thực hành cho sinh viên Học viện Y - Dược học cổ truyền Việt Nam theo tư tưởng Hồ Chí Minh

Tường Thị Thắm

Học viện Y - Dược học cổ truyền Việt Nam
Số 02 Trần Phú, Hà Đông, Hà Nội, Việt Nam
Email: tuongtham76@gmail.com

TÓM TẮT: Hồ Chí Minh luôn coi trọng việc học tập nâng cao năng lực thực hành. Theo tư tưởng của Người về giáo dục thì “Học đi đôi với hành” là định hướng cơ bản, quan trọng đối với nâng cao năng lực thực hành của sinh viên Học viện Y - Dược học cổ truyền Việt Nam. Để thực hiện tốt nhiệm vụ giáo dục, rèn luyện sinh viên theo mục tiêu đào tạo của Học viện và nhu cầu của xã hội, các tổ chức, đơn vị cần nhận thức và thực hiện tốt các yêu cầu về nâng cao năng lực thực hành theo tư tưởng Hồ Chí Minh.

TỪ KHÓA: Nâng cao năng lực thực hành; Học viện Y - Dược học cổ truyền Việt Nam; sinh viên; giáo dục; đào tạo; giảng dạy; giảng viên; tư tưởng Hồ Chí Minh; ngành Y tế.

→ Nhận bài 27/11/2020 → Nhận bài đã chỉnh sửa 08/12/2020 → Duyệt đăng 10/5/2021.

1. Đặt vấn đề

Chủ tịch Hồ Chí Minh rất quan tâm đến giáo dục (GD), thông qua GD mới hình thành phẩm chất, năng lực toàn diện con người xã hội chủ nghĩa. Theo Người, trong GD phải kết hợp cả lí thuyết và thực hành, hướng đến năng lực thực hành trong thực tế cuộc sống và công tác: “Lí luận phải đem ra thực hành. Thực hành phải nhằm theo lí luận. Lí luận cũng như cái tên (hoặc viên đạn). Thực hành cũng như cái đích để bắn. Có tên mà không bắn, hoặc bắn lung tung, cũng như không có tên. Lí luận cốt để áp dụng vào thực tế. Chỉ học thuộc lòng, để đem loè thiên hạ thì lí luận ấy cũng vô ích. Vì vậy, chúng ta phải *gắng học*, đồng thời học thì phải *hành*.” [1, tr.275]. Đối với sinh viên (SV) ngành Y, Dược nói chung và Y - Dược học cổ truyền nói riêng, dạy học thực hành, năng lực thực hành sau khi ra trường đóng vai trò rất quan trọng. Bởi, mục tiêu đào tạo ra những y, bác sĩ trực tiếp khám bệnh xác định triệu chứng, kê đơn, bốc thuốc, châm cứu, trị liệu gây tê, bấm huyệt cứu chữa cho người bệnh. Nếu hành động thực hành, kĩ năng, tay nghề chuyên môn thuần thực, trực tiếp cứu chữa cho bệnh nhân và ngược lại chỉ một cử chỉ, hành động không đúng có thể ảnh hưởng đến sức khỏe bệnh nhân, thậm chí gây nên cái chết không đáng có cho bệnh nhân. Ngày 27 tháng 02 năm 1955, nhân dịp Hội nghị Cán bộ y tế được tổ chức tại Thủ đô Hà Nội, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã gửi thư cho Hội nghị nêu rõ: “Người bệnh phó thác tính mệnh của họ nơi các cô, các chú. Chính phủ phó thác cho các cô, các chú việc chữa bệnh tật và giữ sức khỏe cho đồng bào. Đó là một nhiệm vụ rất vẻ vang. Vì vậy, cán bộ cần phải thương yêu, săn sóc người bệnh như anh em ruột thịt của mình, coi họ đau đớn cũng như mình đau đớn. “*Lương y phải*

như từ mẫu”, câu nói ấy rất đúng.” [2, tr.343.]. Nâng cao năng lực thực hành cho SV là hoạt động có mục đích, có tổ chức của các chủ thể bằng những nội dung, hình thức, biện pháp tác động đến SV nhằm hình thành và phát triển phẩm chất, năng lực, chuyên môn công nghiệp Y - Dược học cổ truyền, đáp ứng mục tiêu, yêu cầu đào tạo, chuẩn đầu ra của học viện.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Năng lực thực hành trong ngành Y- Dược học cổ truyền

Những thách thức về chuẩn hóa kiến thức cho cán bộ ngành Y tế làm công tác chăm sóc sức khỏe trong thời gian tới đòi hỏi nguồn nhân lực phải có năng lực tương ứng. Yếu tố quan trọng đối với SV theo học ngành Y, Dược nói chung, Y - Dược học cổ truyền nói riêng chính là năng lực thực hành bởi nó ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng chăm sóc sức khỏe, tính mạng của bệnh nhân. Để có năng lực thực hành tốt người đội ngũ Y - Dược cổ truyền phải nắm vững về kiến thức, những quy luật cơ bản của bệnh lí theo y học cổ truyền và y học hiện đại, những nguyên tắc về chuẩn đoán, điều trị và phòng bệnh theo y học cổ truyền, bệnh khó thường gặp chuyên khoa. Kĩ năng chuyên môn là tiêu chí quan trọng đánh giá năng lực thực hành của bác sĩ y học cổ truyền như: Chăm sóc, chuẩn đoán, điều trị hướng dẫn phòng bệnh, phục hồi sức khỏe cho bệnh nhân bằng phương pháp y học cổ truyền kết hợp với y học hiện đại.

Người bác sĩ phải có khả năng ứng dụng các kiến thức về các ngành khoa học cơ bản, y học cơ sở, bệnh học, y xã hội học làm cơ sở lí luận để nhận biết, giải thích, giải quyết vấn đề và truyền đạt cho cá nhân, nhóm cá nhân, cộng đồng về tình trạng sức khỏe, bệnh tật, bác sĩ

trực tiếp khám bệnh xác định triệu chứng, kê đơn, bốc thuốc, châm cứu, trị liệu gây tê, bấm huyệt cứu chữa cho người bệnh. Giải thích được các nguyên tắc và cách giải quyết những vấn đề sức khỏe thông thường và một số tình trạng đòi hỏi phải được chữa trị khẩn cấp bao gồm điều trị bằng thuốc, phẫu thuật, vật lý, dinh dưỡng, tâm lý, y học cổ truyền và các liệu pháp bổ sung - thay thế... Người bác sĩ phải có khả năng giải quyết các nhu cầu chăm sóc sức khỏe cơ bản một cách an toàn, kịp thời, chi phí-hiệu quả dựa vào bằng chứng khoa học và phù hợp với điều kiện thực tế.

Ngoài ra, bác sĩ phải có tác phong hành nghề chuyên nghiệp theo những chuẩn mực đạo đức, pháp lý và tôn trọng các giá trị văn hóa đa dạng. Phát huy vai trò và hình ảnh của người bác sĩ, giá trị nghề bác sĩ trong ngành Y tế và xã hội qua năng lực hoàn thành nhiệm vụ chuyên môn, thực hiện trách nhiệm xã hội với tác phong chuyên nghiệp, lối sống lành mạnh và văn hóa giao tiếp, ứng xử tốt. Nhận thức đúng vai trò năng lực thực hành của SV, Học viện Y - Dược học cổ truyền Việt Nam đã quán triệt thực hiện tốt các nghị quyết, chỉ thị của tổ chức Đảng các cấp về công tác GD - đào tạo, nhất là Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 (khóa XI) về *Đổi mới căn bản, toàn diện GD và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế; Chiến lược quốc gia bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân giai đoạn 2011 - 2020, tầm nhìn đến năm 2030* của Chính phủ. Đảng ủy, Ban Giám đốc Học viện, các phòng, ban chức năng, các khoa, trung tâm, viện và Bệnh viện Tuệ Tĩnh đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện với nhiều giải pháp đồng bộ, kiên quyết hướng vào nâng cao năng lực thực hành cho SV. Do vậy, kết quả học tập, rèn luyện nói chung, năng lực thực hành của SV nói riêng đã có nhiều chuyển biến tích cực, đáp ứng mục tiêu, yêu cầu đào tạo. Tuy nhiên, năng lực thực hành trong quá trình học tập, rèn luyện tại học viện cũng như trong quá trình thực hiện nghề nghiệp chuyên môn sau khi tốt nghiệp của một số ít SV chưa thật đồng đều và đáp ứng tốt với đòi hỏi của thực tiễn. Trước những điều kiện mới của thực tiễn xã hội thế giới và trong nước, cùng sự phát triển khoa học công nghệ (cách mạng công nghiệp lần thứ tư) diễn ra nhanh chóng thì việc nâng cao năng lực thực hành cho SV Học viện Y - Dược học cổ truyền Việt Nam cần thực hiện một số các yêu cầu và biện pháp cụ thể.

2.2. Một số yêu cầu và biện pháp nhằm nâng cao năng lực thực hành cho sinh viên Y - Dược học cổ truyền Việt Nam theo tư tưởng Hồ Chí Minh

2.2.1. Bám sát mục tiêu đào tạo của Học viện, phương hướng của ngành Y tế và đòi hỏi của thực tiễn xã hội

Đây là yêu cầu quan trọng hàng đầu, chỉ đạo xuyên suốt quá trình đào tạo và mọi hoạt động nhằm nâng cao

năng lực thực hành cho SV. Hồ Chí Minh yêu cầu trong dạy học phải xác định rõ mục tiêu đào tạo, trên cơ sở đó để đặt ra các mục tiêu về thực hành, về trình độ kỹ năng, kỹ xảo tay nghề trong thực tiễn công tác. Quan điểm học đi đôi với hành phải được thể hiện nhất quán và toàn diện trong các khâu của quá trình đào tạo, bồi dưỡng, từ mục tiêu, nội dung, chương trình đến tài liệu giảng dạy, học tập; phương pháp giảng dạy và học tập lý thuyết, thực hành lâm sàng; kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của SV; từ cán bộ quản lý nhà trường đến giảng viên. Đặc biệt, phải chú ý làm rõ: “Người đến chịu huấn luyện rồi có áp dụng được hay không? Có thực hành được ngay không?” [1, tr.288]. “Khi học tập lý luận thì nhằm mục đích học để vận dụng chứ không phải học lý luận vì lý luận... Khi vận dụng thì bổ sung, làm phong phú thêm lý luận bằng những kết luận mới rút ra từ trong thực tiễn cách mạng của ta.”. Muốn thế: “Nhà trường gắn liền với xã hội”; “Học đi đôi với hành”; “GD kết hợp với lao động sản xuất”. Xã hội, bệnh viện, người bệnh cần gì ở y sĩ, bác sĩ thì mục tiêu đào tạo của học viện phải hướng vào đó để xác định mục tiêu dạy học thực hành, xây dựng các bộ tiêu chuẩn đầu ra cụ thể cả về kiến thức, tri thức với năng lực thực hành, vận dụng và sự sáng tạo trong nghề nghiệp. Ngoài những kiến thức chuyên thực hành trong phòng thí nghiệm, bệnh viện và cộng đồng là điều kiện không thể thiếu trong chương trình đào tạo các chuyên ngành y tế. Ở hầu hết các nước trên thế giới, các trường Y thường có bệnh viện thực hành trực thuộc trường. Đây là nơi để SV đến học tập lâm sàng - thực tập nghề nghiệp trước khi trở thành nhân viên y tế. Hiện nay, Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam có bệnh viện thực hành riêng trực thuộc trường để thực hiện công tác giảng dạy lâm sàng - thực hành, thực tập nghề nghiệp cho SV trước khi trở thành nhân viên y tế, vì vậy cần phát huy tốt vai trò của bệnh viện thực hành.

Mục tiêu đào tạo của học viện luôn có sự thống nhất giữa lý thuyết và thực hành, lấy thực hành là chính. Chồng lại tư tưởng tuyệt đối hóa lý thuyết hoặc thực hành, “Học lý luận không phải để nói mếp nhưng biết lý luận mà không thực hành là lý luận suông. Học là để áp dụng vào việc làm. Làm mà không có lý luận thì không khác gì đi mò trong đêm tối, vừa chậm chạp vừa hay vấp vấp.” [3, tr.95-96.]. Nâng cao năng lực thực hành cho SV phải góp phần tạo sự chuyển biến tích cực toàn diện về chất lượng học tập, tu dưỡng, rèn luyện của mỗi SV. Kết hợp chặt chẽ giữa nâng cao năng lực thực hành với bồi dưỡng y đức cho SV. “Dạy cũng như học phải biết chú trọng cả tài lẫn đức. Đức là *đạo đức cách mạng*. Đó là cái gốc, rất là quan trọng. Nếu không có đạo đức cách mạng thì có tài cũng vô dụng. Đạo đức cách mạng là triệt để trung thành với cách mạng, một lòng một dạ phục vụ nhân dân.” [4, tr.357]. Mục tiêu

khi tốt nghiệp, SV phải có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, có kiến thức y học chuyên sâu, tay nghề giỏi và khả năng vận dụng sáng tạo lí thuyết vào thực tiễn từng bệnh nhân, từng triệu chứng. Đồng thời, có khả năng tham gia nghiên cứu và vận dụng sáng tạo tri thức khoa học y dược học cổ truyền vào phát triển ngành nghề, lĩnh vực.

Để thực hiện tốt yêu cầu này, toàn bộ các chủ thể từ Ban Giám đốc đến các Phòng, ban chức năng, các Bộ môn đào tạo, Bệnh viện, Trung tâm, đặc biệt là các khoa chuyên ngành và bệnh viện (cơ sở thực hành của Học viện), các lực lượng tham gia vào quá trình đào tạo phải quán triệt, nắm chắc đặc điểm thực tiễn ngành Y - Dược học cổ truyền trong nước và quốc tế. Thường xuyên nghiên cứu, quán triệt tốt các mục tiêu, yêu cầu, nhiệm vụ đào tạo của từng ngành, nghề của học viện. Trên cơ sở đó, tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo với nhiều chủ trương, biện pháp sát đúng tổng thể từ rà soát, bổ sung cập nhật mục tiêu, chương trình đào tạo hướng vào thực hành, tay nghề chuyên môn. Đồng thời, coi trọng các biện pháp GD, rèn luyện SV về kiến thức, kĩ năng, kĩ xảo; về phẩm chất, năng lực, phương pháp, tác phong công tác; đổi mới và tăng cường dạy học thực hành phù hợp theo tính chất, công việc mà SV đảm nhiệm sau này. Tích cực đổi mới hình thức, phương pháp dạy học, rèn luyện SV; coi trọng tổ chức học ngoại khóa, luyện tập, thực hành ở từng bài, từng môn học, thực tập. Phối hợp chặt chẽ giữa giảng viên và giảng viên trợ giảng thực hành, bác sĩ, y sĩ nhằm bồi dưỡng, rèn luyện và tạo môi trường thuận lợi để SV học tập, rèn luyện nâng cao năng lực thực hành. Kịp thời rút kinh nghiệm, đánh giá đúng kết quả học tập, rèn luyện, từng bước nâng dần chỉ tiêu, yêu cầu, góp phần nâng cao năng lực thực hành của SV đáp ứng tốt mục tiêu đào tạo.

2.2.2. Phù hợp với những phát triển mới về y học, về giáo dục - đào tạo và điều kiện thực tế của Học viện

Đây là yêu cầu định hướng hoạt động nâng cao năng lực thực hành cho SV phải trên cơ sở những phát triển mới về y dược học cổ truyền dân tộc, về GD đào tạo và điều kiện của học viện. Hiện nay, cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, sự phát triển về công nghệ thông tin đang tác động mạnh mẽ đến mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, trong đó có lĩnh vực y tế, GD - đào tạo. Để tận dụng cơ hội, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho ngành Y, các hoạt động bồi dưỡng, rèn luyện năng lực thực hành phải trên cơ sở đáp ứng với những phát triển mới của thực tiễn, phù hợp với SV các ngành Y, Dược học. Nâng cao năng lực thực hành cho SV phải trên cơ sở thường xuyên cập nhật nội dung, bổ sung những tri thức, thành tựu mới, những tiến bộ về khoa học kĩ thuật y học Đông y, Tây y trong nước và thế giới như Bác dạy: “Y học càng phải dựa trên nguyên tắc: khoa học,

dân tộc và đại chúng. Ông cha ta ngày trước có nhiều kinh nghiệm quý báu về cách chữa bệnh bằng thuốc ta, thuốc bắc. Để mở rộng phạm vi y học, các cô, các chú cũng nên chú trọng nghiên cứu và phối hợp thuốc “Đông” và thuốc “Tây”.” [2, tr.344]. Kết hợp y học cổ truyền với y học hiện đại dựa trên nền tảng thừa kế, bảo tồn và phát triển y học cổ truyền; Nghiên cứu khoa học công nghệ trong lĩnh vực y dược, sản xuất kinh doanh sản phẩm thuốc, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng, mỹ phẩm bằng hợp chất thiên nhiên đáp ứng nhu cầu chăm sóc bảo vệ sức khỏe nhân dân; Triển khai các dịch vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học, chữa bệnh và các dịch vụ đáp ứng nhu cầu xã hội; Tăng cường hợp tác quốc tế, mở rộng quan hệ với các đối tác tiềm năng nhằm nâng cao vị thế của học viện trong nước cũng như trong khu vực; Tăng cường phát triển quan hệ với các trường có lĩnh vực đào tạo chuyên sâu về y học cổ truyền, y đa khoa, dược học ở các bậc Đại học và sau Đại học nhằm phát triển giao lưu cán bộ giảng viên, SV, nghiên cứu sinh để trao đổi nâng cao trong lĩnh vực GD đào tạo y dược và hợp tác quốc tế về nghiên cứu khoa học...

Xu thế toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng tạo cơ hội thuận lợi để tiếp cận, học tập thực hành cần thích ứng những mô hình GD và quản lí GD hiện đại. Mở rộng liên kết, tranh thủ các nguồn lực bằng việc chủ động kí kết hợp tác phối hợp đào tạo nghiên cứu khoa học với các bệnh viện lớn như Bệnh viện K Trung ương, Bệnh viện Tai Mũi Họng Trung ương, Bệnh viện 198, Bệnh viện Nội tiết, Bệnh viện E, Bệnh viện Nhi Trung ương, Bệnh viện Mắt, Bệnh viện Thanh Nhàn, Bệnh viện Y học cổ truyền Trung ương, Bệnh viện Việt Đức để xây dựng và phát triển nền GD mở. Tạo điều kiện để học viên tiếp cận lâm sàng thông qua các cơ sở khám, chữa bệnh đó nâng cao năng lực thực hành của người học. Có cơ cấu và phương thức GD hợp lí gắn với xây dựng xã hội học tập; bảo đảm các điều kiện nâng cao chất lượng; chuẩn hóa, hiện đại hóa, dân chủ hóa và hội nhập quốc tế trong GD, đào tạo.

Nâng cao năng lực thực hành cho SV phải luôn bám sát điều kiện thực tiễn về chất lượng đội ngũ cán bộ, giảng viên, y - bác sĩ; chương trình đào tạo; hệ thống cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, giảng đường, phòng thí nghiệm, phòng thực hành; thực tiễn khám, chữa bệnh, điều trị ở các bệnh viện, cơ sở chữa bệnh y dược học cổ truyền. Học viện phải trang bị các nội dung mà các “khách hàng” có và cần trong quá trình đào tạo. Đồng thời, thường xuyên cập nhật những thay đổi, phát triển về công nghệ, máy móc, trang thiết bị y tế hiện đại vào chương trình đào tạo, thực hiện Học viện đi trước một bước, bảo đảm SV khi tốt nghiệp ra trường có thể đáp ứng ngay yêu cầu, nhiệm vụ khám chữa, bệnh cho nhân dân.

Giảng dạy thực hành gắn với ứng dụng có hiệu quả các phương tiện, công nghệ dạy học tiên tiến, nhất là công nghệ mô phỏng. Phát huy hiệu quả Bệnh viện Tuệ Tĩnh, là bệnh viện thực hành chuẩn, được trang bị nhiều thiết bị hiện đại với đội ngũ thầy thuốc chuyên khoa sâu cả y dược học cổ truyền và y học hiện đại. Các hoạt động của bệnh viện giúp học viên hình thành nhân cách khoa học, nhân cách của một lương y, không vụ lợi, không lạm dụng thuốc, không lạm dụng các xét nghiệm, các phương pháp thăm dò chức năng... và đặc biệt là nâng cao năng lực thực hành của SV. Tuy nhiên, cần căn cứ vào điều kiện, khả năng của học viện, của Bộ Y tế để xác định: “Về chuyên môn: Cần luôn luôn học tập nghiên cứu để luôn luôn tiến bộ, nhưng phải chú trọng cái gì thiết thực và thích hợp với hoàn cảnh kháng chiến của ta hiện nay” [5, tr.154]. Do đó, phải tùy theo điều kiện thực tiễn để vận dụng nghiên cứu, ứng dụng phương tiện, bảo đảm cơ sở vật chất cho dạy học thực hành phù hợp và hiệu quả.

2.2.3. Phát huy sức mạnh tổng hợp của các chủ thể trong quá trình giáo dục, đào tạo

Nâng cao năng lực thực hành cho SV chỉ đạt được kết quả thiết thực khi các phòng ban, đơn vị chức năng, bệnh viện, đội ngũ cán bộ y, bác sĩ và trực tiếp nhất là giảng viên, SV phát huy tốt vai trò, trách nhiệm trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ; trong tổ chức và thực hiện các hoạt động thực tiễn cho SV. Đồng thời, có sự phối hợp đồng bộ, chặt chẽ, thống nhất của tất cả các cấp, các ngành, các lực lượng trong và ngoài học viện tham gia vào GD, đào tạo. Đây là một yêu cầu mà ngay như Giáo sư Tôn Thất Tùng nổi tiếng với “Phương pháp Tôn Thất Tùng” (hay “phương pháp mổ gan khô”), đã rất tâm đắc: “Nếu quả tôi đóng góp chút gì về khoa học, chính là nhờ tôi biết học và hành bài học đoàn kết của Bác Hồ. Tôi hiểu rằng, sự nghiệp khoa học bao giờ cũng là sự nghiệp tập thể. Người làm công tác khoa học phải học cách phối hợp, phối hợp rất tài tình các binh chủng khác nhau như Bác Hồ đã tập hợp trí dũng của dân ta, đưa dân ta từ thắng lợi này đến thắng lợi khác”.

Để thực hiện tốt yêu cầu này, cấp ủy, tổ chức Đảng phải thường xuyên có chủ trương, biện pháp lãnh đạo sát đúng, chỉ đạo xây dựng và thực hiện chương trình, kế hoạch GD, đào tạo khoa học. Chủ động nắm chắc năng lực giảng dạy thực hành của giảng viên. Trên cơ sở đánh giá đúng kết quả học tập, rèn luyện và chất lượng thực hiện nhiệm vụ của SV để xác định những khâu yếu, mặt yếu, qua đó đa dạng hóa nội dung, hình thức, phương pháp GD, bồi dưỡng, rèn luyện SV thực hành. Đồng thời, thông qua thực hành kết hợp với GD chính trị, GD y đức và các kỹ năng trong giao tiếp, ứng xử với bệnh nhân và người nhà bệnh nhân.

Đội ngũ cán bộ bác sĩ, y sĩ, giảng viên có vai trò quan

trọng, “Học trò tốt hay xấu là do thầy giáo cô giáo tốt hay xấu” [6, tr.269.]. Họ phải nắm chắc mục tiêu, yêu cầu đào tạo, nêu cao trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ và tổ chức hoạt động thực tiễn. Tích cực đổi mới phương pháp dạy học: “Các cô, các chú phải nhận rõ trách nhiệm của mình. Phải luôn luôn đặt câu hỏi: Dạy ai? Dạy để làm gì?” [6, tr.269], “Giáo viên nên kêu gọi những kinh nghiệm để tìm cách dạy tốt” [6, tr.269]. Tăng cường thực hành làm mẫu, là tấm gương về tinh thông y lý, y thuật và y đức. Phải làm cho SV hiểu rằng, chỉ một phút lơ đãng, thờ ơ, tắc trách đến vô cảm của đội ngũ cán bộ nghề Y cũng có thể gây ra hậu quả vô cùng nghiêm trọng, dẫn đến mất mát lớn mà không gì có thể bù đắp nổi cho gia đình bệnh nhân. Từ đó, rèn luyện kỹ năng, kỹ xảo, phương pháp, tác phong thực hành cho SV. Thường xuyên uốn nắn, đánh giá, rút kinh nghiệm kịp thời, động viên, khích lệ và tạo điều kiện thuận lợi về mọi mặt cho SV tự bồi dưỡng, rèn luyện nâng cao năng lực thực hành.

Đội ngũ SV cần phát huy trách nhiệm, tinh tích cực, tự giác, sáng tạo, biến quá trình đào tạo thành tự đào tạo để nâng cao năng lực thực hành, đáp ứng yêu cầu học tập, rèn luyện tại trường và thực hiện tốt công việc, nhiệm vụ sau khi tốt nghiệp. Chính bởi lẽ đó, khối lượng và kiến thức của SV ngành Y cần phải học trước khi ra nghề là rất lớn; và cũng không thể phủ nhận một điều rằng học ngành Y là một chuyên ngành khó. Do đó, muốn đạt được kết quả học tập cao nhất, ngoài sự chăm chỉ, chịu khó và niềm đam mê, hăng say với nghề nghiệp, SV cũng cần biết cách học, như người ta vẫn nói phải “giỏi học” thì mới “học giỏi” được. Để có kết quả tốt cho một đợt đi học lâm sàng, điều đầu tiên các em cần làm là công tác chuẩn bị. Đối với mỗi đợt trước khi đi bệnh viện học, các thầy cô đều phổ biến mục tiêu, các nội dung các em cần phải đạt được, suy ra các em có thể “điểm danh” được những bệnh mình sẽ gặp trên người bệnh. Từ đó, các em sẽ đọc và xem lại phần lý thuyết đã được học trên giảng đường và tìm tòi đọc thêm sách về các bệnh hay chủ đề đó. Điều kiện tiên quyết giúp các em học lâm sàng hiệu quả là phải nắm thật vững kiến thức lý thuyết. Vì đối với ngành Y, thường sẽ có một “khoảng trống” nhất định giữa lý thuyết và thực tập bệnh viện, nói theo cách dễ hiểu là lý thuyết là một chuyện nhưng thực tế có thể hơi khác. Vậy nên, nếu lý thuyết mà còn chưa nắm vững được thì rõ ràng việc học lâm sàng sẽ rất khó khăn, sẽ không phát huy được năng lực thực hành cũng như phát triển nghề nghiệp.

Quá trình học cần phải “đi học thì phải có mở lòng, tức là phải biết học để làm gì, học như thế nào” [7, tr.492], “Trong khi các cô, các chú nghiên cứu tài liệu, không phải học cho thuộc lòng. Dù có thuộc từ đầu chí cuối mà không biết cách áp dụng vào thực tế thì thuộc

cũng vô ích, đó là giáo điều” [7, tr.494] và rằng: “Sau đây ra nhận việc, các anh em sẽ phải vừa làm vừa học, nghiên cứu không những trong sách vở mà ngay trong những công tác của mình” [8, tr.38.]. Trong thực hành hướng đến vận dụng sáng tạo, “Khi trở về làm việc, cần phải áp dụng những điều đã học cộng với kinh nghiệm của mình vào công việc thực tế một cách khôn khéo, mềm dẻo, hợp với hoàn cảnh chứ không nên máy móc” [7, tr.179].

Phối hợp chặt chẽ, đồng bộ giữa các chủ thể trên là cơ sở tạo hiệu quả to lớn trong nâng cao năng lực thực hành cho SV như Hồ Chí Minh căn dặn: “Đoàn kết giữa cán bộ cũ và cán bộ mới. Đoàn kết giữa tất cả những người trong ngành Y tế, từ các bộ trưởng, thứ trưởng, bác sĩ, dược sĩ cho đến các anh chị em giúp việc. Bởi vì, công việc và địa vị tuy có khác nhau nhưng người nào cũng là một bộ phận cần thiết trong ngành Y tế, trong việc phục vụ nhân dân” [2, tr.343].

2.2.4. Nâng cao năng lực thực hành cho sinh viên phải đặt trong tổng thể các mặt công tác khác của Học viện

Quá trình nâng cao năng lực thực hành cho SV, chủ thể và đối tượng phải thường xuyên quán triệt, thực hiện đúng quan điểm của Người “Học để hành: Học với hành phải đi đôi. Học mà không hành thì học vô ích. Hành mà không học thì hành không trôi chảy” [4, tr.361]. Cần có biện pháp đột phá trong dạy học nói chung và dạy học thực hành nói riêng. Trong đó, coi trọng xây dựng đội ngũ giảng viên bảo đảm về số lượng và chất lượng; bồi dưỡng nâng cao ý thức trách nhiệm, năng lực, kinh nghiệm quản lý, điều hành GD đào tạo, khám chữa bệnh của đội ngũ cán bộ. Tích cực tổ chức các hoạt động ngoại khóa kết hợp chặt chẽ giữa trang bị kiến thức, bồi dưỡng phẩm chất đạo đức, lối sống với rèn luyện nâng cao năng lực thực hành, gắn lý thuyết với thực hành, với thực tiễn dạy học, khám chữa bệnh của Bệnh viện Tuệ Tĩnh. Duy trì nền nếp công tác kiểm tra, thanh tra công tác GD ở tất cả các đối tượng, bậc học. Coi trọng đổi mới, nâng cao chất lượng thi, kiểm tra và đánh giá kết quả của người học theo hướng mục tiêu kỹ năng thực hành tay nghề.

Chủ động đổi mới công tác nghiên cứu khoa học, phát huy mọi tiềm năng trí tuệ, khả năng nghiên cứu, sáng tạo của các lực lượng, đặc biệt là các chuyên gia giỏi, nhà khoa học và các lương y có trình độ, uy tín của Viện Nghiên cứu Y Dược cổ truyền Tuệ Tĩnh. Đồng thời khai thác hiệu quả 6 labo, 4 phòng nghiên cứu hiện đại, liên kết với các doanh nghiệp trong việc chuyển giao công nghệ và nuôi trồng dược liệu theo tiêu chuẩn GAP, GACP phục vụ thiết thực, hiệu quả cho dạy học thực hành. Triển khai ứng dụng có hiệu quả các đề tài, sáng kiến trong GD đào tạo.

Đoàn Thanh niên và tổ chức Hội Thanh niên tại Học

viện cần phải đi đầu trong mọi hoạt động của Trung ương Đoàn. Để góp phần tích cực vào việc GD đạo đức cũng như nâng cao năng lực thực hành cho SV, Đoàn Thanh niên cần đẩy mạnh các hoạt động GD truyền thống, cần tổ chức được nhiều đoàn tình nguyện tham gia các hoạt động vì cộng đồng, khám chữa bệnh từ thiện phát thuốc cho bà con ở các vùng đặc biệt khó khăn. Những hoạt động này giúp SV tích lũy thêm được nhiều kiến thức thực tế, từ đó nâng cao năng lực thực hành cho SV, đồng thời đây cũng là cơ hội để SV rèn luyện bản lĩnh chính trị, tu dưỡng đạo đức của một người thầy thuốc. Bởi với SV ngành Y, ngoài kiến thức chuyên môn thì y đức luôn luôn là vấn đề được đặt lên hàng đầu. Hoạt động này không chỉ giúp các bác sĩ, các cán bộ, SV học viện ý thức tốt hơn về vai trò của mình đối với cộng đồng mà còn là cơ hội để giao lưu, học hỏi, trao đổi chuyên môn, rèn luyện kỹ năng sống cho bản thân và tích lũy kiến thức qua trải nghiệm thực tế.

Tiếp tục quán triệt, thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của cấp trên và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Học viện Y - Dược học cổ truyền Việt Nam lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025. Thực hiện tốt công tác xây dựng tổ chức Đảng trong sạch vững mạnh tiêu biểu và các tổ chức đoàn thể ở học viện. Tổ chức hiệu quả phong trào thi đua, các cuộc vận động, đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Phát huy vai trò, trách nhiệm của lãnh đạo, quản lý các cấp chấp hành nghiêm pháp luật, quy định. Xây dựng Học viện vững mạnh toàn diện thiết thực và góp phần trực tiếp nâng cao năng lực thực hành cho SV.

3. Kết luận

Hồ Chí Minh đặc biệt quan tâm đồng thời cũng đặt ra yêu cầu cao đối với đội ngũ thầy thuốc về chuyên môn. Trong *Thư khen cán bộ và nhân viên quân y*: “Quân y đã cùng với ngành Y tế nhân dân chế được nhiều thuốc hay, tìm được nhiều cách chữa giỏi, góp phần tổ chức, hướng dẫn cho bộ đội cách ăn ở tốt”. Bác cũng nhắc nhở: “Đoàn kết chặt chẽ, nêu cao tinh thần tập thể, thi đua học tập và công tác để tiến bộ không ngừng về chính trị, tư tưởng, về chuyên môn kỹ thuật. Luôn luôn ghi nhớ rằng, người thầy thuốc giỏi đồng thời phải là người mẹ hiền, hết lòng hết sức cứu chữa và phục vụ thương binh, bệnh binh, tích cực nâng cao sức khoẻ của bộ đội” [9, tr.361.]. Thực hiện lời căn dặn trên, luôn đặt các yêu cầu đó trong quan hệ chặt chẽ, biện chứng. Tất cả các tổ chức, các lực lượng tham gia vào quá trình đào tạo SV của Học viện phải nghiên cứu và vận dụng linh hoạt, sáng tạo để thực hiện tốt nhiệm vụ theo chức trách, góp phần nâng cao năng lực thực hành cho SV đào tạo y sĩ, bác sĩ trình độ cao đẳng, đại học, sau đại học.

Tài liệu tham khảo

- [1] Hồ Chí Minh, (2011), *Toàn tập*, tập 5, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [2] Hồ Chí Minh, (2011), *Toàn tập*, tập 9, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [3] Hồ Chí Minh, (2011), *Toàn tập*, tập 11, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [4] Hồ Chí Minh, (2011), *Toàn tập*, tập 6, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [5] Hồ Chí Minh, (2011), *Toàn tập*, tập 8, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [6] Hồ Chí Minh, (2011), *Toàn tập*, tập 12, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [7] Hồ Chí Minh, (2011), *Toàn tập*, tập 7, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [8] Hồ Chí Minh, (2011), *Toàn tập*, tập 4, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [9] Hồ Chí Minh, (2011), *Toàn tập*, tập 15, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [10] Đảng bộ Đảng bộ Học viện Y - Dược học cổ truyền Việt Nam, (2020), *Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Học viện Y - Dược học cổ truyền Việt Nam lần thứ XI, nhiệm kì 2020 - 2025*, Hà Nội.
- [11] Đảng Cộng sản Việt Nam, (2013), *Văn kiện hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ Tám khóa XI* (Nghị quyết số 29-NQ/TW về Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế), NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [12] Đảng Cộng sản Việt Nam, (2016), *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [13] Hồ Ngọc Đại, (2012), *Giải pháp đổi mới căn bản và toàn diện nền giáo dục Việt Nam*, NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.

DEVELOPING THE PRACTICAL COMPETENCE FOR STUDENTS OF VIETNAM UNIVERSITY OF TRADITIONAL MEDICINE BASED ON HO CHI MINH'S THOUGHT

Tương Thi Tham

Vietnam University of Traditional Medicine
No.2 Tran Phu, Ha Dong, Hanoi, Vietnam
Email: tuongtham76@gmail.com

ABSTRACT: *Ho Chi Minh has always paid a great attention to improving practical competence. According to his thoughts on education, "learning goes along with practice" is the basic and important orientation for the development of the practical competence for students at Vietnam University of Traditional Medicine. In order to well perform the educational tasks and to train students to reach the training objectives of the higher education institutions as well as to meet the needs of the society; organizations and units need to be aware of this issue and provide conditions to develop students' practical competence based on Ho Chi Minh's thought.*

KEYWORDS: Improving practical competence; Vietnam University of Traditional Medicine; students; education; training; teaching; lecturers; Ho Chi Minh's thought; health.